

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 310/2019/HSPT

Ngày 23 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trịnh Văn Toàn.

2. Bà Đinh Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Trần Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 321/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo Vũ Hữu T và đồng phạm phạm tội “Đánh bạc” do có kháng cáo của bị cáo Vũ Đức T và bị cáo Nguyễn Văn M đối với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Hữu T**, sinh năm 1970; tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Hữu C (Đã chết) và con bà Đào Thị G (Đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1970 và có 03 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2019 đến ngày 05/3/2019 thì được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1991 tại tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 và con bà Dương Thị T2, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc tại bản án số 157/2016/HSPT ngày 25/4/2016. Ngày 25/4/2017, chấp hành xong thời gian thử thách của án treo, đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2019 đến ngày 14/02/2019 thì được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có các bị cáo không bị kháng cáo, kháng nghị

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 11/02/2019, Trần Quốc T3 đến nhà bà Hoàng Thị D (Mẹ T3) trông nhà cho bà D đi chúc tết. Khoảng 11 giờ cùng ngày Vũ Hữu T, Nguyễn Thị Thúy T4 và La Cương Q đến nhà T3 chơi chúc tết, vì T3 trông nhà cho bà D nên T3 mời T, T4 và Q sang nhà bà D chơi và ở lại ăn cơm, uống rượu. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T rủ mọi người đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa, ăn thua bằng tiền, T3 và T4 đồng ý. Lúc này, T3 chuẩn bị chén, đĩa và T cắt các con vị để đánh bạc. Sau khi chuẩn bị xong các công cụ đánh bạc, T là người cầm cái xóc đĩa cho T3 và T4 tham gia đánh bạc, còn Q chỉ ngồi xem. T4, T3, T đánh bạc được một lúc thì Lê Trọng N, Ngô Đức T5, Mai Xuân V, Nguyễn Văn M, Đào Xuân H1, Lưu Xuân C và 01 thanh niên chưa rõ lai lịch đến cùng tham gia đánh bạc. Đến 16 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Krông Pắc phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu trên chiếu bạc: 9.400.000 đồng, 01 cái chiếu cói kích thước 1,8m x 2m, 01 chén nhựa hình tròn đường kính 11 cm, 01 cái đĩa sứ hình tròn đường kính 18 cm, 04 con vị hình tròn bằng giấy.

Thu giữ trên người: Trần Quốc T3 2.000.000 đồng, Nguyễn Thị Thúy T4 3.800.000 đồng.

Qua điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định:

Trần Quốc T3 mang theo trong người 6.000.000 đồng khi tham gia đánh bạc T3 lấy 4.000.000 đồng ra đặt dưới chiếu bạc để đánh bạc còn 2.000.000 đồng T3 cất trong người không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc chưa kiểm tra tiền nên chưa biết thắng hay thua.

Nguyễn Thị Thúy T3 mang theo 3.800.000 đồng khi tham gia đánh bạc T3 sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc, toàn bộ số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc T3 để trên người.

Vũ Hữu T mang theo 1.000.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc T đặt toàn bộ số tiền 1.000.000 đồng dưới chiếu bạc để sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc chưa biết thắng hay thua.

Ngô Đức T5 mang theo 2.300.000 đồng, T5 sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc T5 thắng 1.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền đánh bạc và tiền thắng bạc T5 để trên chiếu bạc.

Mai Xuân V mang theo 700.000 đồng, sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc V chưa biết thắng hay thua, toàn bộ số tiền đánh bạc để trên chiếu bạc.

Lê Trọng N mang theo 400.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N không thắng không thua, tiền sử dụng đánh bạc để dưới chiếu bạc.

Lưu Xuân C mang theo 320.000 đồng, sử dụng toàn bộ số tiền mang theo vào mục đích đánh bạc, toàn bộ số tiền đánh bạc để trên chiếu bạc.

Nguyễn Văn M mang theo 70.000 đồng, sử dụng 20.000 đồng uống cà phê còn lại 50.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc M thua hết 50.000 đồng vừa lên giường ngồi thì bị bắt quả tang.

- Địa điểm các bị cáo sử dụng để đánh bạc là thuộc sở hữu của bà Hoàng Thị D, bà D không biết các bị cáo sử dụng địa điểm trên để đánh bạc. Đồng thời xác định trong lúc đánh bạc có Đào Xuân H1 trú tại thôn B, xã V và 01 đối tượng chưa rõ lai lịch chạy thoát. Hiện nay H1 không có mặt tại địa phương, chưa xác định được đang ở đâu nên chưa làm rõ được hành vi đánh bạc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc tiếp tục điều tra xử lý sau.

- Số tiền 2.000.000 đồng Trần Quốc T3 bị thu giữ, nhưng T3 không dùng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại 2.000.000 đồng cho T3.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Hữu T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Hữu T và Nguyễn Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

- Bị cáo Vũ Hữu T 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2019 đến ngày 05/3/2019.

- Bị cáo Nguyễn Văn M 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/02/2019 đến ngày 14/02/2019.

Ngày 04/9/2019 bị cáo Vũ Đức T và bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo bản án với nội dung: Xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Đức T và bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội. Mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng tính chất mức độ do hành vi của các bị cáo gây ra. Các bị cáo đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Xét thấy bị cáo T tại phiên tòa phúc thẩm không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới, trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm lại phạm tội mới. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận. Đối với bị cáo M số tiền đánh bạc 50.000 đồng, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm vợ đã ly hôn lại phải nuôi hai con nhỏ. Hoàn cảnh của bị cáo hiện nay quá khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng của bị cáo M cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tạo cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Đề nghị, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Hữu T, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Hữu T 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2019 đến ngày 05/3/2019

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M về cho UBND xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; là nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Vũ Hữu T và bị cáo Nguyễn Văn M tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 11/02/2019, Trần Quốc T3 đến nhà bà Hoàng Thị D (Mẹ T3) trông nhà cho bà D đi chúc tết. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T rủ mọi người đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa, ăn thua bằng tiền, T3 và T4 đồng ý. Lúc này, T3 chuẩn bị chén, đĩa và T cắt các con vị để đánh bạc. Sau khi chuẩn bị xong các công cụ đánh bạc, T là người cầm cái xóc đĩa cho T3 và T4 tham gia đánh bạc, còn Q chỉ ngồi xem. Một lúc sau thì Lê Trọng N, Ngô Đức T5, Mai Xuân V, Nguyễn Văn M, Đào Xuân H1, Lưu Xuân C và 01 thanh niên chưa rõ lai lịch đến cùng tham gia đánh bạc. Đến 16 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Không Pắc phát hiện bắt quả tang.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Vũ Hữu T và bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội: “Đánh bạc” khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Vũ Hữu T và bị cáo Nguyễn Văn M, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Vũ Hữu T 08 (tám) tháng và bị cáo Nguyễn Văn M 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Tại Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm đối với bị cáo T không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới và trong quá trình chờ xét xử phúc thẩm bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo T xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M, số tiền dùng để đánh bạc 50.000đồng, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm vợ đã ly hôn lại phải nuôi hai con nhỏ. Hoàn cảnh của bị cáo hiện nay quá khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo là lao động chính trong nhà, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng của bị cáo cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc nuôi con nhỏ và cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận đơn kháng cáo nên bị T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Do bị cáo M được chấp nhận đơn kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Vũ Hữu T.

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2019/HSST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hữu T 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2019 đến ngày 05/3/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS

Bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M về cho UBND xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, vì bị cáo không có nghề nghiệp.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Vũ Hữu T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục T.H.A.DS huyện K;
- Cơ quan T.H.A HS Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Tùng